

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN NGỌC TUẤN

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU
BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN HIỆP**

Phản biện 1: **TS. NINH THỊ THU THỦY**

Phản biện 2: **PGS.TS. ĐỖ VĂN VIỆN**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 03 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước góp phần bảo đảm ổn định đời sống cho người lao động ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ tổ quốc [2, tr 4]. Trong những năm qua thực hiện đường lối đổi mới, KTTN ở nước ta có tốc độ phát triển rất nhanh và nhiều tiềm năng, huy động ngày càng nhiều lao động mới vào khu vực KTTN, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế.

Thực hiện BHXH cho lao động thuộc khu vực KTTN một mặt làm tăng trưởng quỹ BHXH; mặt khác bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tạo sự bình đẳng giữa lao động thuộc khu vực Nhà nước và khu vực KTTN. Đây không chỉ là chủ trương của Đảng và Nhà nước mà còn đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của người lao động thuộc khu vực KTTN.

Trong những năm qua , BHXH tỉnh Gia Lai đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện BHXH cho lao động thuộc khu vực KTTN. Tuy nhiên, đến số đơn vị và số lao động tham gia BHXH ở khu vực KTTN vẫn còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng. Tuy nhiên công tác quản lý thu BHXH đối với KV KTTN còn nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu nhất là về cơ chế chính sách, quy trình, thủ tục trong quản lý thu BHXH. Với lý do đó tôi thực hiện nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai” làm luận văn Thạc sỹ kinh tế, chuyên ngành kinh tế phát triển.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

Trên cơ sở những lý luận về bảo hiểm xã hội, về quản lý thu BHXH, đề tài nhận diện được thực trạng về công tác quản lý thu BHXH khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai, chỉ ra những tồn tại hạn chế và nguyên nhân. Đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác quản lý thu BHXH khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3.2 Phạm vi nghiên cứu đề tài

Đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu thực trạng quản lý thu BHXH khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2007 đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Phương pháp định tính: Thu thập tài liệu, tư liệu, phân tích tổng hợp.

Phương pháp định lượng: Trên cơ sở số liệu thống kê, tác giả so sánh, xử lý số liệu nhằm phân tích hoạt động quản lý thu, mở rộng đối tượng quản lý và thực hiện quy trình thu BHXH khu vực KTTN tại BHXH tỉnh Gia Lai.

5. Kết cấu đề tài

Ngoài phần mở đầu, mục lục, kết luận và các danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia thành ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế tư nhân.

Chương 2: Thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu:

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến hoạt động BHXH ở nhiều khía cạnh khác nhau ở phạm vi lớn trên quy mô cả nước trước và sau khi Luật BHXH có hiệu lực từ ngày 01/01/2007. Đề tài nghiên cứu “Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai” của tác giả đi sâu vào việc nghiên cứu và phân tích các vấn đề liên quan đến công tác quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN dựa trên các quy định về quản lý thu BHXH, phân tích thực trạng công tác quản lý thu

BHXH, những nhân tố tác động đến công tác quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN và trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn đề tài sẽ xây dựng các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý BHXH đối với khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn từ năm (2013-2020).

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

1.1.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội

Theo điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành, BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động trên cơ sở đóng góp vào quỹ BHXH khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hết tuổi lao động, chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH [8, tr 2].

1.1.2. Đặc điểm của bảo hiểm xã hội:

- Bảo hiểm xã hội là hoạt động dịch vụ công
- Bảo hiểm xã hội là một loại hàng hoá do nhà nước cung cấp.
- Cơ chế hoạt động của BHXH theo cơ chế 3 bên:
- Thực hiện thống nhất việc quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội
- Người lao động được hưởng trợ cấp BHXH trên cơ sở mức đóng và thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

1.1.3. Vai trò của bảo hiểm xã hội

- Giúp cho những người lao động gặp phải rủi ro, bất hạnh, nhanh chóng khắc phục những khó khăn ổn định cuộc sống.
- Đối với xã hội:
 - + BHXH là một loại dịch vụ công, dưới giác độ này, BHXH được xem là một ngành dịch vụ quan trọng của nền kinh tế.

+ BHXH đã gián tiếp tác động đến chính sách tiêu dùng quốc gia, kích thích tiêu dùng của xã hội, hỗ trợ và bổ sung các chính sách vĩ mô khác của Chính phủ.

+ Với tư cách là một quỹ tiền tệ tập trung, BHXH tác động mạnh mẽ tới hệ thống tài chính quốc gia, tới hoạt động của hệ thống tín dụng, tiền tệ, ngân hàng.

+ BHXH cũng là một chính sách nhằm thực hiện công bằng xã hội, là công cụ phân phối lại thu nhập giữa những người tham gia BHXH.

1.1.4. Nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm xã hội

- Nguyên tắc đóng hưởng chia sẻ rủi ro; lấy số đông bù số ít, lấy của người đang làm việc bù đắp cho người nghỉ hưởng chế độ BHXH.

- Mức hưởng phải thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, nhưng phải đảm bảo được mức sống tối thiểu cho người hưởng khoản trợ cấp đó.

- Phải tự chủ về tài chính, đây là nguyên tắc quan trọng trong chính sách BHXH của các nước.

1.2. QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KTTN

1.1.2. Quan niệm và các thành phần của kinh tế tư nhân

a. Quan niệm về kinh tế tư nhân

b. Các thành phần của kinh tế tư nhân

c. Đặc điểm của kinh tế tư nhân

1.2.2. Quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

a. Khái niệm quản lý thu BHXH

Quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN là hoạt động quản lý của nhà nước mà cơ quan BHXH là đại diện để tổ chức hướng dẫn, điều hành, giám sát việc thực thi pháp luật BHXH đối với các cơ sở SXKD thuộc khu vực KTTN nhằm động viên nguồn thu vào quỹ BHXH. Quản lý thu BHXH nói chung và quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN nói riêng là một quá trình giống như quá trình sản xuất. Trong đó, đầu vào gồm tài liệu và các thông tin, đầu ra là số thu vào quỹ BHXH và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

b. Đặc điểm quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

- Quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN mà ở đây chủ doanh nghiệp hoặc chủ cơ sở SXKD quyết định toàn bộ hoạt động của đơn vị.

- Quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN mà trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và nhận thức về pháp luật về BHXH của đại bộ phận chủ các cơ sở SXKD còn rất hạn chế so với khu vực kinh tế nhà nước.

- Quản lý thu BHXH đối với khu vực kinh tế có số lượng đối tượng quản lý thu BHXH rất lớn: Số lượng doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN rất lớn.

1.3. NỘI DUNG QUẢN LÝ THU BHXH ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTN

1.3.1. Rà soát, cụ thể hóa và triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với khu vực kinh tế tư nhân

a. Rà soát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH đối với khu vực KTTN

Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng của mình xây dựng các văn bản pháp luật về BHXH bao gồm các luật, các văn bản pháp quy và các văn bản dưới luật để thực hiện pháp luật BHXH thống nhất trong phạm vi cả nước. Vì vậy, việc rà soát và cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật về quản lý thu BHXH có thể coi là nội dung quan trọng nhất của công tác quản lý thu BHXH.

b. Triển khai phổ biến pháp luật về chính sách BHXH cho đơn vị sử dụng lao động và người lao động thuộc khu vực KTTN

Để thực hiện tốt các chính sách, pháp luật BHXH, cơ quan BHXH phải tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và cụ thể hóa các chính sách BHXH, từ các quy định về đối tượng tham gia BHXH, quy trình thu BHXH, tỷ lệ trích nộp BHXH, các quy định về đăng ký kê khai nộp BHXH và chế tài xử lý vi phạm về BHXH.

1.3.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu bảo hiểm xã hội đối với khu vực kinh tế tư nhân

Dự toán thu BHXH là bảng tổng hợp số thu dự kiến về BHXH trong một thời kỳ nhất định. Dự toán thu BHXH là cơ sở để phân bổ nguồn lực tài chính cho hoạt động của các cơ quan BHXH các cấp trong kỳ kế hoạch.

a. Lập dự toán thu BHXH

Là việc xác định các chỉ tiêu dự toán thu BHXH và xây dựng các biện pháp thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra.

b. Tổ chức thực hiện dự toán thu BHXH

Đây là giai đoạn tiếp theo của quá trình quản lý thu BHXH, là giai đoạn có tầm quan trọng quyết định đối với việc hoàn thành các chỉ tiêu dự toán đã được giao.

1.3.3. Tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

a. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý thu bảo hiểm xã hội

Tổ chức bộ máy quản lý thu BHXH là một khâu quan trọng trong công tác quản lý bảo hiểm xã hội, bao gồm việc xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và phân bổ nguồn nhân lực một cách hợp lý, nhằm xây dựng hệ thống quản lý thu bảo hiểm xã hội khoa học, phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chức năng quản lý BHXH nhằm thực thi chính sách, pháp luật về BHXH một cách nghiêm minh, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời tiền đóng BHXH của người lao động và đơn vị sử dụng lao động vào quỹ bảo hiểm xã hội.

b. Cán bộ quản lý thu bảo hiểm xã hội

Cán bộ thu BHXH là những người làm trong cơ quan BHXH, hưởng lương từ quỹ BHXH, được xếp vào một ngạch, bậc nhất định phù hợp với trình độ đào tạo, được sử dụng quyền lực nhà nước để thực thi công vụ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định.

1.3.4. Tổ chức phân cấp quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

Phân cấp quản lý thu BHXH khu vực KTTN là việc phân giao cho cơ quan BHXH ở từng cấp được quyền tổ chức quản lý thu BHXH đối với một số đơn vị thuộc khu vực KTTN nhất định tại địa bàn theo quy định của pháp luật.

Đối với khu vực KTTN, phần lớn có số lao động ít và thường xuyên biến động. Điều đó đòi hỏi cơ quan BHXH phải phân tích, đánh giá đặc điểm, quy mô, ngành nghề kinh doanh, tính chất phức tạp trong công tác quản lý thu BHXH đối với từng đơn vị để thực hiện phân cấp quản lý thu BHXH cho từng cấp quản lý đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, năng lực quản lý của cơ quan BHXH và cán bộ BHXH của từng cấp.

1.3.5. Tổ chức thực hiện quy trình quản lý thu bảo hiểm xã hội đối với khu vực kinh tế tư nhân

a. Thống kê, quản lý đơn vị sử dụng lao động đăng ký, kê khai nộp BHXH cho người lao động

b. Tổ chức thực hiện thu và Quản lý tiền thu BHXH

c. Quản lý nợ BHXH

1.3.6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội

1.4. CÁC NHÂN TỐ QUAN TRỌNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ THU BHXH ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

1.4.1. Hệ thống chính sách pháp luật về BHXH

1.4.2. Nhân tố thuộc về cơ quan BHXH

a. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH

b. Công tác phối hợp với các cấp, các ngành

c. Công tác kiểm tra và các chế tài xử phạt

1.4.3. Nhóm nhân tố thuộc về người lao động

a. Việc làm và thu nhập của người lao động

b. Sự hiểu biết và nhận thức về BHXH đối với người lao động

1.4.4. Nhân tố thuộc về doanh nghiệp

a. Sự biến động của các doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN

b. Vai trò của các tổ chức công đoàn trong khu vực KTTN

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC

KTTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA KHU VỰC KTTN Ở GIA LAI

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH GIA LAI

2.2.1. Rà soát, cụ thể hóa và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH đối với khu vực KTTN

a. Rà soát, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH đối với khu vực KTTN

Bảo hiểm xã hội tỉnh đã hướng dẫn, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, đúng pháp luật. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp ủy Đảng, các ngành, các cấp tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ BHXH.

b. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật vận động đối tượng tham gia BHXH

Thông qua các phương tiện truyền thông, BHXH tỉnh đã phối hợp với Đài Truyền hình xây dựng và phát trên sóng truyền hình nhiều chuyên đề về chính sách BHXH. Ngoài ra, BHXH tỉnh tiến hành in tờ rơi những điều cần biết về BHXH phát hành rộng rãi đến các Sở, ban, ngành, các cơ quan doanh nghiệp trong toàn tỉnh. Hàng năm đều đăng ký báo cáo với Đoàn đại biểu

Quốc hội tỉnh về kết quả hoạt động của BHXH tỉnh. Phát hành Tạp chí BHXH, báo BHXH cho các đơn vị sử dụng lao động trong tỉnh.

2.2.2. Thực trạng xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán thu BHXH đối với khu vực KTTN

Dự toán thu BHXH đối với khu vực KTTN được Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng trên cơ sở căn cứ vào số lượng đơn vị sử dụng lao động, số lao động thuộc khu vực KTTN trên địa bàn; tình hình SXKD, kết quả ước thực hiện thu BHXH năm báo cáo, dự báo khả năng tăng trưởng kinh tế và phát triển SXKD của các huyện, thị xã, thành phố; đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện dự toán thu BHXH, như các chính sách tăng lương tối thiểu của nhà nước, các yếu tố kinh tế - xã hội trong nước và của địa phương. Việc triển khai thực hiện dự toán thu BHXH được thực hiện ngay từ những tháng đầu năm. Sau khi dự toán năm, dự toán quý, dự toán tháng được giao đến từng cán bộ quản lý thu.

2.2.3. Tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

a. Tổ chức bộ máy quản lý thu BHXH

Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai là đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về BHXH trên địa bàn tỉnh theo quy định của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam, theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 149 BHXH/TCCB ngày 03/10/1995 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, mô hình tổ chức có 9 phòng và 17 đơn vị BHXH cấp huyện trực thuộc.

b. Đội ngũ cán bộ quản lý thu Bảo hiểm xã hội khu vực KTTN

Toàn ngành Bảo hiểm xã hội Gia Lai hiện có 250 cán bộ, công chức viên chức và người lao động, nhìn chung có xu hướng tăng dần kể từ 2007 tới 2011. Cơ cấu cán bộ trực tiếp tham gia ở các bộ phận chức năng quản lý thu BHXH liên quan đến khu vực KTTN như sau: Chức năng phối hợp tuyên truyền phổ biến tuyên truyền pháp luật về BHXH chiếm 0,9% cán bộ; chức năng quản lý đơn vị sử dụng lao động kê khai và kế toán thu BHXH chiếm 5,93%;

chức năng quản lý thu nợ chiếm 2,05%; chức năng kiểm tra, thanh tra chiếm 3,69%.

2.2.4. Tổ chức phân cấp quản lý thu BHXH đối với khu vực kinh tế tư nhân ở tỉnh Gia Lai

Căn cứ tình hình thu BHXH khu vực KTTN tại các huyện , thành phố trên địa bàn tỉnh . Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai đã xác định rõ, việc phân cấp quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thu BHXH hàng năm. Căn cứ số lượng đơn vị KTTN trên địa bàn, số lượng và năng lực của cán bộ quản lý thu BHXH tại BHXH các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó; BHXH tỉnh thu BHXH của các đơn vị có trụ sở và tài khoản tại tỉnh, bao gồm:

- + Các đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh.
- + Các đơn vị do tỉnh trực tiếp quản lý.
- + Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- BHXH huyện thu BHXH của các đơn vị có trụ sở và tài khoản tại huyện, bao gồm:
 - + Các đơn vị thuộc cấp huyện trực tiếp quản lý.
 - + Các doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN.
 - + Các đơn vị khác do BHXH tỉnh giao nhiệm vụ thu theo quyết định phân cấp thu.

2.2.5. Tổ chức thực hiện quy trình quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN

a. Phối hợp với các ngành thống kê, rà soát các đơn vị sử dụng lao động đăng ký, kê khai nộp BHXH cho người lao động

Cùng với sự phát triển nhanh của khu vực KTTN trong những năm qua BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cơ quan Thuế; Sở Lao động TB&XH hướng dẫn đơn vị đăng ký thực hiện BHXH cho người lao động.

b. Quản lý số tiền thu và tiền nợ đóng BHXH

Thời gian qua, phần lớn các đơn vị trong khu vực KTTN thực hiện tốt việc trích nộp BHXH theo quy định này, tuy nhiên tình trạng nợ BHXH ở khu vực KTTN còn diễn ra khá phổ biến cụ thể như sau:

Bảng 2.1 : Tình hình nợ đọng BHXH ở khu vực KTTN tại Gia Lai

Năm	Số tiền BHXH phải thu (triệu đồng)	Số tiền BHXH thực thu (triệu đồng)	Số tiền nợ đọng BHXH (triệu đồng)	Tỷ lệ nợ đọng BHXH (%)
2007	15.870	15.122	748	4,71
2008	22.263	22.067	196	0,88
2009	26.342	26.149	193	0,73
2010	39.158	38.146	1.012	2,58
2011	43.369	42.860	509	1,17
BQ	29.400	28.868	532	2,01

(Nguồn BHXH tỉnh Gia Lai)

Qua số liệu bảng.1 cho thấy, mặc dù các đơn vị KTTN tham gia BHXH cho người lao động song ý thức chấp hành nộp BHXH lại chưa đúng theo quy định, tỷ lệ nợ đọng BHXH khu vực KTTN tại tỉnh Gia Lai ở những năm đầu thực hiện Luật BHXH có giảm hơn, bình quân giai đoạn 2007-2011 là 2,01%/năm (trong khi tỷ lệ nợ đọng chung khu vực KTTN cả nước bình quân là 10,4%). Năm 2007 là năm có tỷ lệ nợ đọng cao nhất so với các năm khác (4,71%) và năm 2010 là năm có tỷ lệ nợ đọng thấp nhất (0,73%).

2.2.6. Tổ chức kiểm tra, thanh tra về BHXH

Với mục tiêu đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng chế độ BHXH, đem lại niềm tin cho người lao động và nhân dân trong tỉnh, BHXH tỉnh Gia Lai đã tích cực đề ra kế hoạch kiểm tra cho từng tháng, từng quý với những nội dung kiểm tra cụ thể, thiết thực. Trong nội dung, kế hoạch kiểm tra hàng năm trình UBND tỉnh và BHXH phê duyệt, BHXH tỉnh đã tiến hành kiểm tra toàn diện về việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT: công tác thu nộp BHXH, BHYT bắt buộc; BHYT tự nguyện; cấp quản lý và ghi sổ BHXH; chi trả ốm đau thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe; thực hiện hợp đồng tại các cơ sở khám chữa bệnh. Công tác kiểm tra

đã thực sự làm chuyển biến mạnh mẽ trong cách làm việc và thái độ của các đơn vị sử dụng lao động đối với việc tham gia BHXH cho người lao động.

2.3. KẾT QUẢ THU BHXH ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN Ở TỈNH GIA LAI

2.3.1. Kết quả mở rộng đối tượng tham gia BHXH

Bảng 2.2: Số đơn vị khu vực KTTN tham gia BHXH tại tỉnh Gia Lai

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Số đơn vị đã tham gia BHXH	Đơn vị	162	199	283	347	436
Tốc độ p.triển so với năm trước	%	100	122,8	142,2	122,6	125,6
Tốc độ phát triển so với năm 2007	%	100	122,8	174,6	214,1	269,1
Tổng số đơn vị KTTN	Đơn vị	771	879	1.663	1.744	1.879
Tỷ lệ đơn vị tham gia BHXH so với tổng số	%	0,21	0,22%	0,17%	0,19%	0,23%

(Nguồn: BHXH tỉnh Gia Lai)

Qua bảng 2.2 cho thấy từ năm 2007 đến năm 2011, số đơn vị tham gia BHXH thuộc khu vực KTTN tăng nhanh với tốc độ phát triển bình quân đạt 121,6%/năm. Tính đến năm 2011, số đơn vị KTTN tham gia BHXH tăng 274 đơn vị, gấp 2,6 lần so với năm 2007. Nếu như năm 2007 số đơn vị tham gia BHXH chiếm 0,21% thì đến năm 2011 tăng lên 0,23%. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng số đơn vị doanh nghiệp tư nhân tăng mạnh qua các năm, trong khi đó tình trạng chấp hành Luật BHXH của các đơn vị chưa nghiêm túc, nhiều đơn vị còn né tránh việc thực hiện BHXH cho người lao động thuộc khu vực KTTN.

Bảng 2.3: Số lao động khu vực KTTN tham gia BHXH tại Gia Lai.

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
Số lao động đã tham gia	Lao động	2.938	3.479	5.023	5.979	6.721
Tốc độ phát triển so với năm trước	%	100	118	111	108	105
Tốc độ phát triển so với năm 2007	%	100	118	131	142	151
Tổng số lao động khu vực KTTN	Lao động	23.603	28.952	32.270	40.277	44.646
Tỷ lệ lao động tham gia BHXH so với tổng số lao động KTTN	%	12,45	12,02	15,57	14,84	15,05

(Nguồn: BHXH tỉnh Gia Lai)

Qua bảng 2.3 cho thấy, số lao động khu vực KTTN tham gia BHXH ngày càng tăng. Tính đến hết năm 2011 có 6.721 lao động KV KTTN tham gia BHXH bằng 193,1% so với năm 2008, tức là tăng gấp 2,28 lần so với năm 2007, năm 2009 là năm có tốc độ tăng cao nhất so với các năm, đánh dấu thành quả của năm đầu tiên thực hiện Luật BHXH. Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp khu vực KTTN tham gia BHXH các năm đều tăng, nếu như năm 2008 chỉ có 12,02% thì đến năm 2011 đã đạt là 15,05%.

2.3.2. Kết quả thu BHXH đối với khu vực KTTN

Số tiền người lao động các doanh nghiệp khu vực KTTN đóng vào Quỹ BHXH có tốc độ tăng trưởng khá, năm sau đều cao hơn năm trước.

Bảng 2.4: Doanh số BHXH theo số thực thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Kinh tế tư nhân		Toàn tỉnh		Tỷ trọng số thực thu khu vực KTTN trong tổng số tiền thực thu (%)
	Số thực thu	Tốc độ phát triển (%)	Số thực thu	Tốc độ phát triển (%)	
2007	15.122	100	221.319	100	6,83
2008	22.067	160	255.919	115	8,62
2009	26.149	151	264.402	103	9,88
2010	38.146	171	315.053	119	12,1
2011	42.860	122	453.029	143	9,46
Bình quân	28.868	151	301.944	120	9,56

(Nguồn BHXH tỉnh Gia Lai)

Qua bảng 2.4 cho ta thấy số tiền thực thu khu vực KTTN bình quân giai đoạn 2007-2011 đạt 28,86 tỷ đồng, bằng 9,56% so với tổng số tiền thực thu toàn tỉnh. Tốc độ phát triển bình quân giai đoạn này đạt 151% trong khi toàn tỉnh chỉ đạt 120%. Điều này chứng tỏ tiềm năng thu BHXH khu vực KTTN ngày càng có xu hướng tăng dần.

2.3.3. Thực thu bảo hiểm xã hội so với kế hoạch

Bảng 2.5: Tình hình thực hiện kế hoạch thu BHXH khu vực KTTN

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Số thực thu	Kế hoạch thu	% KH
2007	221.319	213.628	103,60
2008	255.919	254.215	100,67
2009	264.402	252.243	104,82
2010	315.053	290.639	108,40
2011	453.029	435.353	104,06
Bình quân	301.944	288.555	104,64

(Nguồn BHXH tỉnh Gia Lai)

Qua số liệu bảng 2.5 cho thấy bình quân giai đoạn 2007-2011 BHXH tỉnh vượt 4,64% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Năm 2011 là năm có tỷ lệ vượt kế hoạch cao nhất (108,4%), năm 2009 là năm có tỷ lệ vượt thấp nhất (100,7%).

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ QUẢN LÝ THU BHXH ĐỐI VỚI KHU VỰC KTTN Ở TỈNH GIA LAI

2.4.1. Những thành công

2.4.2. Những hạn chế

- Thứ nhất, về quản lý đối tượng tham gia BHXH
- Thứ hai, về công tác tuyên truyền.
- Thứ ba, về kiểm tra khởi kiện các đơn vị sử dụng lao động nợ đọng BHXH kéo dài.

- Thứ tư, Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và trình độ, đội ngũ cán bộ viên chức ngành BHXH còn hạn chế:

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

a. Về phía các doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN

Về phía chủ sử dụng lao động của các doanh nghiệp thuộc thành phần KTTN, đặc biệt tập trung ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ, người sử

dụng lao động chưa thực sự quan tâm đến quyền lợi về BHXH của người lao động, cố tình tìm cách đối phó, trốn tránh hoặc chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội của người lao động. Nhiều đơn vị KTTN chưa thực hiện tốt những quy định pháp luật đối với người lao động , không ký HĐLĐ đúng theo quy định chẳng hạn như tiền lương , tiền công, HĐLĐ thời vụ, khoán gọn công việc

b. Về phía người lao động

Về phía người lao động thì thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc chưa quan tâm đến quyền lợi trong bảo hiểm xã hội nên ít có đấu tranh ngay từ khi doanh nghiệp vi phạm Luật BHXH, mặt khác họ chỉ quan tâm đến tiền lương nhận được không quan tâm đến BHXH.

c. Về phía cơ quan Bảo hiểm xã hội

BHXH chưa thật sự chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Kế hoạch - Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thuế, Công đoàn các cấp... trong việc quản lý doanh nghiệp, tuyên truyền pháp luật về BHXH, và kiểm tra xử lý vi phạm, công tác phân cấp quản lý thu, lập dự toán thu chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra và chế tài xử phạt chưa đảm bảo, công tác tuyên truyền chưa hiệu quả.

d. Về phía cơ chế chính sách

Các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHXH chưa rõ ràng, việc chỉ đạo rà soát các văn bản đã ban hành, hướng dẫn các nội dung còn chồng chéo, thiếu tính đồng bộ, chưa kịp thời. Việc phối hợp với các cơ quan tư pháp sửa đổi những quy định liên quan đến thủ tục để khởi kiện tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội tại tòa án còn bỏ ngõ. Chế tài các vi phạm Luật BHXH chưa đủ tính răn đe và còn nhiều vướng mắc.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

3.1. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KTTN

3.1.1. Đổi mới hệ thống BHXH phù hợp với quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước về bảo hiểm xã hội trong từng thời kỳ

Bảo hiểm xã hội là một trong những chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, góp phần hực hiện công bằng xã hội, đảm bảo ổn định chính trị xã hội và phát triển kinh tế xã hội. Chính vì vậy, trong nhiều kỳ Đại hội Đảng - nhất là Đại hội Đảng IX, X, XI vừa qua, vấn đề BHXH, an sinh xã hội được xác định như một trọng tâm trong đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với tốc độ nhanh và bền vững. Nghị quyết XXI của Bộ Chính trị đã khẳng định: “ Mở rộng và hoàn thiện chính sách BHXH-BHYT có bước đi, lộ trình phù hợp với phát triển kinh tế xã hội của đất nước, phát triển hệ thống BHXH –BHYT đồng bộ với các dịch vụ xã hội, đáp ứng ngày tốt hơn nhu cầu của nhân dân, tạo điều kiện cho người tham gia, thụ hưởng tốt hơn”. Tiến tới áp dụng chế độ bảo hiểm cho mọi người lao động, mọi tầng lớp nhân dân.

3.1.2. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động theo định hướng của tỉnh Gia Lai

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Gia Lai lần thứ XIV nhiệm kỳ 2010- 2015 và chiến lược phát triển ngành BHXH đến năm 2020 đã đánh giá “Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chương trình giảm nghèo theo tiêu chí mới góp phần cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân”. Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tinh nhà “Giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc, nhất là lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao

chất lượng sống của nhân dân, tiến tới thực hiện BHXH cho mọi người lao động và thực hiện BHYT toàn dân”.

3.1.3. Triển vọng của phát triển khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian đến

Hiện nay, tỉnh Gia Lai có 1.879 doanh nghiệp thuộc khu vực KTTN. Đối chiếu với số đơn vị tham gia BHXH tại tỉnh Gia Lai cho thấy, số đơn vị tham gia BHXH còn rất thấp chiếm 23,2% số doanh nghiệp thuộc KV KTTN Như vậy còn khoảng 76,8 % số đơn vị KTTN chưa tham gia BHXH, với tổng số lao động tham gia BHXH chiếm 15,05% được tham gia BHXH còn bỏ ngõ 84,95% lao động thuộc khu vực KTTN chưa được tham gia BHXH. Theo kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đến năm 2015 toàn tỉnh có khoảng 4.200 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp. Như vậy, sự phát triển mạnh của khu vực KTTN là điều kiện thuận lợi để thu hút nguồn lực lao động trong tỉnh cũng như từ tỉnh khác đến, từ đó góp phần tăng nguồn thu BHXH.

3.2. MỤC TIÊU HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

3.2.1. Quản lý chặt chẽ đơn vị và lao động thuộc khu vực KTTN tham gia BHXH

Mục tiêu của công tác quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN là quản lý chặt chẽ số đơn vị, số lao động thuộc khu vực KTTN, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Từ đó có kế hoạch tổ chức thực hiện BHXH cho người lao động thuộc khu vực KTTN, góp phần kiểm soát được chặt chẽ nguồn thu, tránh thất thu vào quỹ BHXH, vừa đảm bảo quyền lợi và sự công bằng cho người lao động thuộc khu vực KTTN.

3.2.2. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, hạn chế thấp nhất tình trạng nợ đóng BHXH ở khu vực KTTN

Mục tiêu hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH khu vực KTTN nhằm hạn chế và ngăn chặn những rủi ro trong quản lý thu BHXH, hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu vào quỹ BHXH, thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp

thời các khoản thu phát sinh vào quỹ BHXH, hạn chế đến mức tập nhất tình trạng nợ đọng BHXH cho người lao động thuộc khu vực KTTN, tiết kiệm các khoản chi phí và thời gian cho công tác quản lý thu BHXH. Bởi lẽ, mục tiêu của cơ chế tự khai, tự nộp BHXH là nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của đơn vị sử dụng lao động và người lao động trong việc thực thi chính sách pháp luật về BHXH.

3.2.3. Quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN phải phù hợp và đặt trong tổng thể chung của chương trình cải cách hành chính Nhà nước

Mục tiêu chung của ngành BHXH Việt Nam là phấn đấu năm 2015 hoàn thành cơ bản các chương trình cải cách hiện đại hóa quản lý thu BHXH. Để thực hiện tốt công tác quản lý thu BHXH đối với khu vực KTTN cần giảm bớt các thủ tục hành chính, các bước giải quyết công việc liên quan đến nghĩa vụ thu nộp BHXH của đơn vị sử dụng lao động, hạn chế những phiền hà cho đơn vị nhằm tạo điều kiện để đơn vị sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của mình trong việc đóng nộp BHXH, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị sử dụng lao động và người lao động được hưởng các dịch vụ hỗ trợ chất lượng cao, nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật về BHXH, đồng thời tiết kiệm các chi phí và thời gian cho việc thực hiện chính sách về BHXH cho người lao động.

3.3. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KTTN

3.3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội đến với mọi người lao động thuộc khu vực KTTN

Thực tế cho thấy, tình trạng đơn vị trốn đóng, né tránh nghĩa vụ thực hiện bảo hiểm xã hội cho người lao động không phải là ít tại các địa phương. Bên cạnh nguyên nhân từ phía chủ sử dụng lao động cố tình vi phạm, còn có nguyên nhân từ phía người lao động và cơ quan BHXH trong việc tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về BHXH đến được với mọi người dân, người lao động và chủ sử dụng lao động. Thông qua công

tác tuyên truyền làm cho mọi người hiểu rõ về quyền lợi và trách nhiệm của mình. Từ đó chủ sử dụng lao động vận động người lao động chủ động thực hiện nghiêm các quy định của Luật BHXH.

3.3.2. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan BHXH với các ngành liên quan trong việc thực hiện BHXH cho lao động thuộc khu vực KTTN

Như phần thực trạng công tác phối hợp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã nêu, để quản lý chặt chẽ đối tượng phải nộp BHXH, đang nộp BHXH và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật BHXH cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh và các ngành liên quan. Do vậy việc phối hợp giữa các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm BHXH cần được xây dựng thành quy chế phối hợp, tiến hành thường xuyên.

3.3.3. Mở rộng đối tượng tham gia BHXH, hạn chế tình trạng nợ đóng BHXH, có cơ chế chế tài đủ mạnh để thực hiện nghiêm Luật BHXH đối với khu vực KTTN

3.4. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH KHU VỰC KTTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

3.4.1. Giải pháp tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật về chính sách BHXH trong khu vực KTTN

Cơ quan BHXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách pháp luật BHXH tới các cấp, các ngành, tới đơn vị sử dụng lao động, tới người lao động có hiệu quả, nhằm làm chuyển biến nhận thức về tham gia BHXH là quyền lợi và trách nhiệm. Cụ thể hóa và quy rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, các ngành có liên quan với cơ quan BHXH trong việc phối hợp, quản lý đơn vị mới thành lập, người lao động trong diện phải tham gia BHXH theo luật định. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần chỉ đạo các cơ quan phối hợp đồng bộ với cơ quan BHXH tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH đối với khu vực KTTN.

3.4.2. Giải pháp hoàn thiện nâng cao chất lượng lập dự toán thu BHXH

Trong thời gian tới Bảo hiểm xã hội tỉnh cần tập trung chỉ đạo cải cách và đổi mới công tác phân tích và dự báo thu BHXH theo hướng thu thập, xây dựng hệ thống thông tin đầy đủ, kịp thời hơn và từng bước học tập, nghiên cứu, mời chuyên gia nước ngoài tư vấn để có thể ứng dụng phương pháp dự báo thu hiện đại của các nước tiên tiến trên thế giới trong thời gian tới đây. Việc này không chỉ phục vụ riêng cho công tác xây dựng dự toán, dự báo thu nguồn thu BHXH mà còn đáp ứng cho công tác chỉ đạo, điều hành thu, hoạch định chính sách trong toàn ngành.

3.4.3. Giải pháp hoàn thiện quy trình tổ chức thực hiện quản lý thu BHXH cho lao động thuộc khu vực KTTN

Thứ nhất: Tạo lập các kênh thông tin đáng tin cậy cho công tác quản lý thu BHXH đối với các đối tượng tham gia BHXH. Tạo lập kênh thông tin liên thông giữa các cơ quan chức năng như Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở lao động – thương binh và Xã hội, Thuế, Liên đoàn lao động, các ngành khác có liên quan;

Thứ hai: Quản lý chặt chẽ đối tượng tham gia BHXH nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu.

3.4.4. Giải pháp tăng cường phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách BHXH cho lao động thuộc khu vực KTTN

Thứ nhất: Phối hợp với ngành Lao động – Thương binh xã hội trong việc kiểm tra các doanh nghiệp chấp hành pháp luật về ký kết hợp đồng lao động, quan hệ tiền công, tiền lương về giải quyết chính sách BHXH cho người lao động về lập hồ sơ tham gia BHXH cho người lao động.

Thứ hai: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc điều tra, thống kê đơn vị doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và cung cấp thông tin kịp thời danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn mới được cấp phép;

Thứ ba: Phối hợp giữa BHXH với cơ quan Thuế các cấp trong việc thực hiện các thủ tục quyết toán với các doanh nghiệp, để xác định chi phí tiền lương, số tiền trích nộp BHXH, số lao động, quỹ tiền lương tham gia BHXH;

Thứ tư: Phối hợp giữa BHXH với Ngân hàng Nhà nước trong việc trích tiền từ tài khoản tiền gửi của người sử dụng lao động để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này Theo khoản 3 điều 138 Luật BHXH.

Thứ năm: Phối hợp giữa cơ quan BHXH với Tòa án, cơ quan Thi hành án trong việc khởi kiện đã có tác động tích cực đến ý thức chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp, tạo được lòng tin của người lao động.

Thứ sáu: Phối hợp giữa cơ quan BHXH với tổ chức Công đoàn trong việc tuyên truyền chính sách pháp luật cho người lao động.

3.4.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về BHXH và xử lý nghiêm minh các đơn vị nợ đóng BHXH cho người lao động

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành: thanh tra lao động, thanh tra tài chính, tổ chức liên đoàn và kiểm tra của cơ quan BHXH. Xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật trong việc xử phạt các trường hợp vi phạm chính sách BHXH nói chung và nghĩa vụ đóng BHXH nói riêng phải đi theo hướng có cơ chế thực hiện và chịu trách nhiệm cụ thể, không chồng chéo, mức xử phạt phải được tăng cao; Nhà nước điều chỉnh lại mức phạt đối với hành vi vi phạm chế độ trích nộp BHXH theo nguyên tắc: Mức phạt phải lớn hơn mức thu lợi bất chính, và phải tăng nặng theo số lượng người lao động bị vi phạm; Giao cho cơ quan BHXH quyền xử phạt các vi phạm về chính sách BHXH, chỉ có như vậy, mới có thể ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm. Đây là một bước đột phá nhằm làm tăng thêm hiệu lực pháp luật để đảm bảo quản lý thu BHXH đạt hiệu quả cao. Đây chính là điểm yếu của chúng ta trong thời gian qua cần phải được sớm khắc phục.

3.4.6. Hoàn thiện bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ quản lý thu BHXH

Thứ nhất: Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành và tổ chức các bộ phận phù hợp đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý thu BHXH.

Thứ hai: Nâng cao nhận thức về chính sách, nghiệp vụ thu BHXH của ngành đến khu vực KTTN và các nhân viên thực hiện nghiệp vụ.

Thứ ba: Nâng cao chất lượng đào tạo và huấn luyện nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên BHXH qua nhiều hình thức đào tạo.

Thứ tư: Khi tuyển dụng nhân viên cần có các tiêu chuẩn tối thiểu rõ ràng đối với từng công việc, chức danh để đảm bảo cho họ có đủ năng lực đảm bảo công việc.

Thứ năm: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nghiệp vụ thu BHXH.

3.5. KIẾN NGHỊ

3.5.1. Đối với cơ quan Nhà nước

Tăng cường hoạt động giám sát tình hình thực hiện Luật BHXH tại địa phương, về việc thực hiện chính sách, chế độ BHXH cho người lao động; hoạt động thanh tra, kiểm tra về BHXH; hoạt động của tổ chức BHXH tại địa phương nhằm kịp thời có các giải pháp khắc phục để việc thực thi Luật BHXH tại từng địa phương đáp ứng các yêu cầu đặt ra. Tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ BHXH” phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong việc thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động. Tỉnh ủy, UBND và HĐND tỉnh Gia Lai cần phải có chiến lược phát triển về BHXH khu vực KTTN , đưa mục tiêu phát triển tham gia BHXH khu vực KTTN vào chỉ tiêu nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3.5.2. Đối với đơn vị kinh tế tư nhân

Nghiêm túc theo quy định của pháp luật để cơ quan BHXH làm tốt công tác thu và chi trả chế độ cho người lao động được kịp thời. Thực hiện khai báo đủ số lao động, đăng ký tham gia đúng hạn, ghi rõ các quyền và nghĩa

vụ của người lao động, mức lương người lao động được hưởng và đúng với mức lương thực tế trả cho người lao động để tham gia đóng BHXH.; Nâng cao chất lượng, hiệu quả, vai trò và vị trí của hoạt động công đoàn, tổ chức cơ sở Đảng trong chỉ đạo thực hiện công tác BHXH. Đưa việc thực hiện tốt công tác BHXH là một trong những tiêu chuẩn bình xét Chi bộ, Đảng bộ “Trong sạch, vững mạnh”. Thực hiện ký hợp đồng lao động đúng quy định Luật Lao động ghi rõ mức lương người lao động được hưởng đúng mức tiền lương thực tế trả cho người lao động để việc tham gia đóng BHXH một cách công khai. Các đơn vị thực hiện đóng BHXH hàng tháng đúng theo quy định Luật BHXH

3.5.3. Đối với người lao động

Nắm vững chính sách BHXH để giám sát việc thực hiện chính sách BHXH của doanh nghiệp đối với mình và có thể yêu cầu cơ quan chức năng giúp đỡ khi cần thiết để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện BHXH cho mình (nếu doanh nghiệp cố tình lờ,...) theo đúng mức lương được trả, theo đúng thời gian quy định. Nếu doanh nghiệp thực hiện BHXH không nghiêm túc cho các lao động trong doanh nghiệp thì bản thân mỗi người lao động phải biết đấu tranh vì quyền lợi của cả tập thể chứ không vì lợi ích của cá nhân.

KẾT LUẬN

Từ những nghiên cứu chung về BHXH và kinh nghiệm thực tiễn hoạt động quản lý thu BHXH, luận văn đã làm rõ thêm vai trò quan trọng của công tác quản lý BHXH đối với khu vực KTTN, cũng như việc sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH là một tất yếu, xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn; đặc biệt là trong công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước. Trên cơ sở phân tích thực trạng công tác thu BHXH đối với khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai, luận văn đã chỉ ra chính xác và khách quan những kết quả đạt được; những hạn chế, tồn tại và cả những phát sinh mới trong quá trình tổ chức thực hiện; tìm ra nguyên nhân để có những giải pháp cơ bản nhằm góp phần hoàn thiện về công tác quản lý thu BHXH khu vực KTTN trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2020, trong đó tập trung vào các giải pháp: Hoàn thiện, nâng cao tính đồng bộ và khả thi của hệ thống luật pháp; Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật về BHXH, mở rộng đối tượng tham gia BHXH đối với người lao động thuộc khu vực KTTN; Hoàn thiện quy trình quản lý thu BHXH phù hợp với đối tượng tham gia, nâng cao chất lượng lập dự toán thu, đẩy mạnh công tác phân cấp thu BHXH đối với khu vực KTTN; Hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác bảo hiểm xã hội; Tăng cường có hiệu quả mối quan hệ phối hợp với các ngành liên quan; Thực hiện tốt công tác thống kê BHXH; Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý thu BHXH; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật BHXH.